

Số: /BC-SYT

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày tháng năm 2023

**KHẨN**

## BÁO CÁO

**Đánh giá tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2023, giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023 và giai đoạn 2023-2025 thuộc lĩnh vực y tế**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

Thực hiện Giấy mời số 508/GM-BYT ngày 27/6/2023 của Bộ Y tế về tổ chức Hội nghị trực tuyến sơ kết 03 năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 (nội dung thuộc lĩnh vực y tế); Sở Y tế báo cáo nội dung sau:

### I. Kết quả đạt được

1. Công tác quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình, ban hành các văn bản :

- Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu thành lập Ban chỉ đạo tại địa phương, trong đó quy định phối hợp giữa các ngành, các cấp (*Phụ lục 1 kèm theo*).
- Sở Y tế ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện (*Phụ lục 1 kèm theo*).

2. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc các Chương trình trong năm 2021, năm 2022, 06 tháng đầu năm 2023 và ước thực hiện đến ngày 31/12/2023: Sở Y tế đã thực hiện đạt chỉ tiêu đề ra.

#### 2.1. Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, HĐND, UBND tỉnh; Sở Y tế đã triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; tiếp tục khống chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. 91% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đạt 5,6% (số liệu năm 2022);

- Phổ biến kiến thức cho phụ nữ có thai, khám thai định kỳ, hỗ trợ y tế, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế chiếm tỷ lệ 100%; hỗ trợ tăng cường dinh dưỡng cho 100% trẻ em suy dinh dưỡng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Cải thiện sức khỏe của người dân tộc thiểu số về thể chất và tinh thần, tâm vóc, tuổi thọ. Tăng cường công tác y tế cơ sở để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại. Tiếp tục khống chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

## **2.2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững**

Hàng quý của mỗi năm đều gửi công văn đến Đài phát thanh và truyền hình của tỉnh, trung tâm truyền thông của tỉnh (hiện nay thuộc CDC), các bệnh viện, Trung tâm y tế trong tỉnh để phổ biến biến và hỗ trợ người dân trong tỉnh về chế độ được hỗ trợ khi đi khám chữa bệnh.

Kết hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội trong từng đợt kiểm tra chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững hàng năm để đảm bảo quyền lợi cho từng người nghèo theo quy định của chính phủ.

Kinh phí các năm 2021, 2022, 2023 cụ thể như sau:

- Kinh phí ngân sách cấp năm 2021: 290.000.000 đ
- Kinh phí ngân sách cấp năm 2022: 290.000.000 đ
- Kinh phí ngân sách cấp năm 2023: 290.000.000 đ

Nguồn kinh phí: Ngân sách cấp, không có nguồn ủng hộ

Kinh phí hàng năm không được giải ngân: Không đồng.

Lý do: Những người nghèo theo quy định tại QĐ số 22/2019/QĐ-UBND ngày 16/8/2019 đều được hỗ trợ khi điều trị bệnh, nên không quay trở lại bệnh viện và Trung tâm y tế để làm thủ tục hỗ trợ tiền xăng xe và tiền ăn khi điều trị nội trú chữa bệnh.

## **2.3. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới**

- Năm 2021:

- Đối với cấp xã: có 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới: Huyện Xuyên Mộc: Xã Tân Lâm, Bình Châu; huyện Châu Đức: Xã Sơn Bình, Suối Rao, Bà Chinh, Đá Bạc, Kim Long, như vậy toàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có 47/47 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 100%;

Có 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: huyện Long Điền: Phước Hưng- Phước Tỉnh; huyện Châu Đức: Cù Bị; huyện Xuyên Mộc: Phước Thuận, Bà Lâm; Tx.Phú Mỹ: Tóc Tiên, Tân Hải.

- Cấp huyện: Thị xã Phú Mỹ đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới tại Quyết định 2119/QĐ-TTg ngày 17/12/2021.

- Năm 2022:

- Đối với cấp xã: Về đạt chuẩn nông thôn mới: 100% số xã đã đạt chuẩn nông thôn mới. Có 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: Huyện Châu Đức: Nghĩa Thành, Láng Lớn, Quảng Thành; huyện Xuyên Mộc: Hòa Bình

- Đối với cấp huyện: Có 6/8 đơn vị cấp huyện (đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ/đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 75%. Thành phố Vũng Tàu và huyện Côn Đảo đang xây dựng hồ sơ đề nghị Thủ tướng công nhận thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

- Năm 2023:

Sở Y tế đã góp ý cho Thành phố Vũng Tàu và huyện Côn Đảo đang xây dựng hồ sơ đề nghị Thủ tướng công nhận thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Kết quả huy động nguồn lực, quản lý, sử dụng nguồn lực thực hiện các Chương trình năm 2021, năm 2022, 6 tháng đầu năm 2023 và ước đến 31/12/2023.

Sử dụng kinh phí hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị để thực hiện các Chương trình (kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý và sử dụng).

## **II. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: Những người bệnh tại khoản d Điều 2 của QĐ số 22/2019/QĐ-UBND khi gặp bệnh nan y mà không đủ chi phí chi trả khi điều trị bệnh.

## **III. Bài học kinh nghiệm:**

- *Một là:* Huy động sức mạnh cả hệ thống chính trị vào cuộc; Ban Chỉ đạo các cấp, nhất là người đứng đầu phải có quyết tâm chính trị cao, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, sâu sát, trách nhiệm, có kế hoạch cụ thể thực hiện; phát huy tính chủ động, năng động, sáng tạo của cán bộ cơ sở và cộng đồng dân cư. Chăm lo xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh ở cơ sở để tổ chức thực hiện có kết quả Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

- *Hai là:* Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên và người dân về xây dựng nông thôn mới. Làm tốt công tác dân vận để người dân nhận thức đúng vai trò chủ thể của mình, từ đó chủ động, tích cực tham gia, xác định xây dựng nông

thôn mới là việc của dân, người dân là chủ thể thực hiện, Nhà nước định hướng và hỗ trợ thực hiện.

- *Ba là*: Chú trọng công tác sơ, tổng kết, đánh giá và kịp thời bình chọn, biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật, địa phương có cách làm hay, mô hình tốt trong xây dựng nông thôn mới.

- *Bốn là*: Cần phải dựa vào người dân, huy động sức dân, phát huy tối đa dân chủ ở cơ sở theo nguyên tắc “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát và dân quản lý, sử dụng” để xây dựng hạ tầng nông thôn.

- *Năm là*: Đề hỗ trợ giúp các hộ nghèo sớm thoát nghèo bền vững, cần có giải pháp đồng bộ trong xây dựng nông thôn mới như: Tuyên truyền, vận động, đào tạo dạy nghề, đẩy mạnh phát triển sản xuất, tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn thiết yếu như giao thông, thủy lợi, điện, y tế, trường học....

#### **IV. Giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023 và giai đoạn 2023-2025**

##### **1. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới**

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấm điểm các xã, phường, huyện đạt tiêu chí nông thôn mới cấp xã, huyện năm 2023.

- Xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023: Huyện Đất Đỏ và Long Điền.

- Xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu cho các xã:

+ Huyện Long Điền: Xã An Nhứt và xã An Ngãi;

+ Huyện Đất Đỏ: Xã Long Tân;

+ Huyện Châu Đức: Xã Suối Nghê;

+ Huyện Xuyên Mộc: Xã Bung Riềng.

- Xét, công nhận xã chuẩn nông thôn mới nâng cao:

+ Huyện Xuyên Mộc: Xã Hòa Hiệp;

+ Thành phố Vũng Tàu: Xã Long Sơn;

+ Huyện Châu Đức: Xã Xuân Sơn, xã Bình Giã, xã Bình Trung.

• Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu y tế đến 2025 theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

##### **2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:**

Tiếp tục triển khai các chính sách giảm nghèo, đảm bảo không còn hộ nghèo theo chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh; UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội đoàn thể tiếp tục vận động, huy động nguồn lực xã hội cho Quỹ Vì

người nghèo nhằm chung tay chăm lo cho đoàn viên, hội viên nghèo và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

### **3. Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tiếp theo:**

- Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào DTTS&MN;
- Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào DTTS &MN;
- Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số;

### **4. Giải pháp:**

4.1. Hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030; Quyết định số 1453/QĐ-BYT ngày 20/3/2023 của Bộ Y tế về đính chính Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

4.2. Về tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (Chiều cao theo tuổi):

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp. Đẩy mạnh công tác truyền thông vận động, cung cấp thông tin về vai trò của dinh dưỡng đến các cấp lãnh đạo, các cán bộ quản lý; Đưa chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng thấp còi là một trong các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Thực hiện các chính sách hỗ trợ cho các hoạt động về dinh dưỡng như: nuôi con bằng sữa mẹ, dinh dưỡng học đường chú trọng lứa tuổi mầm non và tiểu học. Chính sách ưu tiên và can thiệp giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng cho vùng vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là phụ nữ có thai, trẻ em dưới 5 tuổi;

- Giải pháp về nguồn lực: củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng đặc biệt là ổn định mạng lưới cán bộ chuyên trách từ tỉnh đến xã, phường và cộng tác viên dinh dưỡng ở thôn/ấp/khu phố. Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý chương trình từ tỉnh đến xã/phường về cập nhật chuyên môn dinh dưỡng, phòng chống SDD thể thấp còi, bổ sung đa vi chất, truyền thông giáo dục dinh dưỡng, giám sát, theo dõi thực hiện chương trình. Xã hội hóa các nguồn lực tài chính và từng bước tăng mức đầu tư cho công tác dinh dưỡng, trong đó ngân sách sự nghiệp của Nhà nước đóng vai trò chủ đạo. Kinh phí thực hiện cho kế hoạch hành động thực hiện chiến lược quốc gia về dinh dưỡng của tỉnh được huy động từ các nguồn khác nhau, bao gồm:

- Giải pháp về truyền thông và vận động xã hội: Đẩy mạnh công tác truyền thông vận động về tầm quan trọng của công tác dinh dưỡng đối với sự

phát triển toàn diện về tầm vóc, thể chất và trí tuệ của trẻ em cho các cấp lãnh đạo và quản lý. Triển khai các hoạt động truyền thông giáo dục về dinh dưỡng hợp lý đặc biệt là phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi, không chế thừa cân – béo phì và phòng chống các bệnh mãn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng cho mọi tầng lớp nhân dân. Đa dạng hóa các loại hình, phương thức, nội dung truyền thông phù hợp với từng vùng và từng nhóm đối tượng. Tổ chức các hoạt động truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng: phát thanh, truyền hình, báo chí... Đẩy mạnh công tác giáo dục dinh dưỡng và thể chất trong hệ thống trường học (từ mầm non đến đại học): xây dựng và triển khai các hoạt động dinh dưỡng học đường. Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả của Đề án “Sữa học đường” cho lứa tuổi mầm non.

- Giải pháp về chuyên môn, kỹ thuật: Tập trung chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời, bao gồm chăm sóc dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ trước, trong và sau khi sinh; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu đời và ăn bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 2 tuổi; thực hiện theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ; đảm bảo nước sạch, vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường. Tất cả các trẻ SDD (thể nhẹ cân, thấp còi, gầy còm) < 5 tuổi được theo dõi tình trạng dinh dưỡng (cân nặng, chiều cao) hàng tháng. Trẻ dưới 2 tuổi không SDD được theo dõi tình trạng dinh dưỡng hàng quý (3 tháng/lần) và trẻ từ 2 tuổi đến 5 tuổi không bị SDD sẽ được cân đo 6 tháng/lần. Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao kiến thức về dinh dưỡng cho cán bộ phụ nữ, cán bộ Đoàn TN các huyện, phối hợp các ban ngành liên quan như: Hội Nông dân, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn... trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; phối hợp Sở Giáo dục – Đào tạo thực hiện có hiệu quả Đề án “Sữa học đường”; Duy trì các phong trào “*Phiếu tiết kiệm vì trẻ SDD*”, phong trào “*Trồng một cây, nuôi một con*” và phong trào “*Một quả trứng vì trẻ em SDD*”.

2.3. Về tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: Tăng cường các biện pháp tuyên truyền bằng nhiều hình thức trên phương tiện thông tin đại chúng; hướng dẫn thực hiện; kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm.

2.4. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ở tuyến huyện, tuyến xã, qua 2 kênh quan trọng. Đó là tự đào tạo, tập huấn bổ sung kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm khám chữa bệnh cho Bác sĩ ở TTYT huyện, ở TYT xã; nâng cao hiệu quả công tác 1816 từ tỉnh về huyện, từ huyện về xã, nhất là trong các chuyên khoa: cấp cứu, nội, nhi, y học cổ truyền. Chuyển dần về TTYT huyện những kỹ thuật cao mà trước đây chỉ cơ sở khám chữa bệnh tuyến tỉnh thực hiện (như chạy thận nhân tạo, mổ bắt con, mổ nội soi...); phân cấp thêm cho TYT xã những nội dung mà trước đây chỉ thực hiện ở TTYT huyện (như khám chữa bệnh mãn tính, khám chữa bệnh đông y, phục hồi chức năng, siêu âm...), khi phân tuyến kỹ thuật được cho phép tăng lên, đi đôi với việc đầu tư thuốc, trang thiết bị tương ứng. Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất phù hợp hơn, thoáng mát

hơn, tạo sự thoải mái, yên tâm cho người bệnh đến khám bệnh, đồng thời, đầu tư thêm một số trang thiết bị, máy móc phù hợp yêu cầu chuyên môn. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác y tế tuyến cơ sở, giảm bớt thời gian và công sức dành cho giấy tờ, báo cáo, hội họp, để tăng thời gian và công sức dành cho khám chữa bệnh, tư vấn giải thích, vắng gia, chăm sóc người bệnh và học tập nâng cao chuyên môn.

2.5. Tiếp tục triển khai cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc tiếp tục thực hiện Bộ Tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Sở tay hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí nông thôn mới cấp xã, huyện giai đoạn 2022-2025, thực hiện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Quyết định 1735/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2022-2025; Quyết định 1031/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Quyết định số 142/QĐ-BCĐ ngày 27/7/2022 của Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025.

## **V. Đề xuất, kiến nghị.**

Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững: Kiến nghị với các cấp, các ngành chức năng để ban hành chủ trương, chính sách để hỗ trợ những người bệnh tại khoản d Điều 2 của Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND khi gặp bệnh nan y mà không đủ chi phí chi trả khi điều trị bệnh (Những bệnh nhân này chờ nguồn hỗ trợ của UBMTTQVN tỉnh).

Trên đây là Báo cáo sơ kết 3 năm kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023 và giai đoạn 2023-2025./.

*(Đính kèm phụ lục 1, dự thảo báo cáo của UBND tỉnh)*

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Y tế;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm;
- TTYT huyện, thị xã, thành phố;
- Các P.Giám đốc SYT;
- Lưu: VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Minh An**

## **Phụ lục 1**

### **Các văn bản chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025**

#### **I. Văn bản của Tỉnh ủy, HĐND, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu:**

##### **1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**

- Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh về Chương trình đầu tư xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;
- Quyết định số 1950/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh năm 2022;
- Quyết định 1735/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2022-2025;
- Quyết định số 2385/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022 - 2025, thực hiện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu ban hành Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2022 – 2025;
- Triển khai Quyết định 1031/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

##### **2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.**

1. Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 10/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025.
2. Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh phê duyệt Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh.
3. Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh quy định chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh giai đoạn 2022-2025.
4. Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025 trên



địa bàn tỉnh.

5. Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh năm 2022.

6. Chương trình hành động số 3652/CTHD-UBND ngày 28/3/2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

7. Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 phê duyệt Kế hoạch thoát nghèo của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2022-2025.

8. Kế hoạch số 62/KH-BCDCTMTQG ngày 18/4/2022 của Ban Chỉ đạo Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo năm 2022.

9. Quyết định số 1707/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững cho hội viên nông dân nghèo năm 2022.

10. Quyết định số 2116/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo năm 2022.

11. Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 23/8/2022 của UBND tỉnh tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2022.

### **3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số.**

1. Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2022-2025.

2. Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2022-2025.

## **II. Văn bản của Sở Y tế:**

1. Công văn số 960 /SYT- KHTC ngày 10/4/2020 về việc góp ý dự thảo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021 – 2025.

2. Hướng dẫn số 07/HD-SYT ngày 27/10/2022 về việc thực hiện các tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí đạt chuẩn nông thôn cấp xã, cấp huyện giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

3. Hướng dẫn số 601/SYT- NVY ngày 08/3/2023 về thực hiện các tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí đạt chuẩn nông thôn cấp xã, cấp huyện giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

4. Công văn số 1866/SYT-KHTC ngày 08/6/2023 về việc triển khai thực hiện Tiêu chí 14.2; 14.3; 14.4 của Bộ Tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

5. Công văn số 1981/SYT-KHTC ngày 19/6/2023 của Sở Y tế về việc triển khai thực hiện Quyết định ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí nông thôn mới cấp xã, huyện giai đoạn 2022-2025, thực hiện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu./.